

Bản án số: 309/2021/HSST
Ngày 22-11-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Trường

Ông Đặng Song Hoàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Quỳnh – Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 246/2021/HSST ngày 06 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 336/2021/HSST-QĐXXST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2021, đối với bị cáo:

Phan Hoàng Danh V, sinh năm 1987 tại tỉnh Đồng Nai; Hộ khẩu thường trú: Khu phố A, phường B, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở: Không cố định; Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Cha: Phan Văn N, sinh năm 1964; Mẹ: Phan Thị L, sinh năm 1967; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Năm 2006 bị TAND TP.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tuyên phạt 07 năm 02 tháng tù giam về tội “Cướp tài sản” và “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành án tại Trại giam Thủ Đức, ra tù năm 2010;

- Năm 2013 bị TAND TP.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tuyên phạt 08 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành án tại Trại giam Sông Cái, ra tù năm 2013.

Bị bắt: Ngày 10/5/2021, hiện đang bị tạm giam tại nhà Tạm giữ Công an TP. Vũng Tàu (có mặt).

Bị hại:

1. Ông Lê Hồng T, sinh năm 1972, Địa chỉ: 36 đường C, Phường T, TP.Vũng

Tàu (Vắng mặt tại phiên tòa);

2. Anh Trần Minh T , sinh năm 1983; Địa chỉ: 149/8 đường K, Phường T, TP.Vũng Tàu (Vắng mặt tại phiên tòa);

3. Bà Nguyễn Thị Thu H , sinh năm 1970; Địa chỉ: 149/2 đường K, Phường T, TP.Vũng Tàu (Vắng mặt tại phiên tòa);

4. Chị Trịnh Hồng Ng, sinh năm 1985; Địa chỉ: đường K, Phường T, TP.Vũng Tàu (Vắng mặt tại phiên tòa);

5. Anh Nguyễn Thế Q , sinh năm 1980; Địa chỉ: 25 (A17) đường K, Phường T, TP.Vũng Tàu (Có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Đình T , sinh năm: 1972; Địa chỉ: Số 3, tổ 13, phường B, TP.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Hoàng Danh V là đối tượng không có việc làm, vì cần tiền tiêu xài nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Để thực hiện hành vi phạm tội, V bắt xe khách từ phòng trọ tại TP.Biên Hòa đến TP.Vũng Tàu rồi xuống xe ở khu vực Đài Liệt Sĩ, Phường 8, TP.Vũng Tàu. Với cùng phương thức thủ đoạn, V đã thực hiện 05 vụ “Trộm cắp tài sản” trên địa bàn TP Vũng Tàu. Cụ thể:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 03 giờ 30 phút ngày 09/11/2020, V đi bộ ngang qua nhà của ông Lê Hồng T (sinh năm 1972, tại địa chỉ: 36 đường C, Phường T, TP.Vũng Tàu) thấy ngôi nhà có nhiều cửa, giữa sân nhà để xe ô tô hiệu Volkswagen, màu bạc, biển số 72A – 274.00 nên V leo qua hàng rào vào trong sân nhà (có hình ảnh do camera ghi lại). Tại đây, V mở cửa xe ô tô lục lợi bên trong thì thấy ở hộc hàng ghế phía trước xe có số tiền 7.000.000 đồng nên lấy bỏ vào túi quần sau bên phải. Sau đó leo trở ra ngoài đường lớn bằng lối cũ rồi tẩu thoát.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 01 giờ 00 phút ngày 17/12/2020, V đi bộ đến nhà địa chỉ 21/3 đường A, Phường T, TP.Vũng Tàu rồi trèo qua hàng rào vào nhà nhưng không lấy trộm được tài sản gì nên V đi men theo bờ tường để leo qua khu vực hẻm 149 Nguyễn Thị Minh Khai. V phát hiện nhà số 149/8 đường K, Phường T, TP.Vũng Tàu của anh Trần Minh T (sinh năm 1983) có nhiều cửa sổ nên đã leo qua tường rào vào trong sân nhà rồi đi vòng ra phía sau thì thấy cửa sổ thông gió nhà vệ sinh mở sẵn nên leo vào bên trong. Khi đi đến phòng bếp chính của ngôi nhà, V thấy 01 giỏ xách để ở trên bàn ăn nên cầm ra phòng khách lục lợi lấy số tiền 8.000.000 đồng, còn lại giỏ xách và giấy tờ tùy thân V bỏ lại. Tiếp đó, V đi lên lầu thấy vợ chồng anh T đang ngủ say trong phòng ngủ, trên

đầu giường để 02 điện thoại di động (01 ĐTDĐ hiệu Samsung và 01 ĐTDĐ hiệu Iphone) nên V lấy cả hai chiếc điện thoại. Sau đó, V theo cầu thang đi xuống dưới phòng bếp phụ thì thấy 01 đồng hồ đeo tay hiệu Apple Watch, màu hồng để trên bàn ăn nên đã lấy rồi tiếp tục đi ra phòng khách. Tại đây, V thấy trên kệ để 01 ví da nên cầm lấy ra sân trước nhà V lục lọi trong ví lấy số tiền 4.000.000 đồng còn chiếc ví và giấy tờ tùy thân thì bỏ tại chỗ đậu xe ô tô. Sau đó V đã leo qua tường rào ra ngoài tàu thoát.

Bản kết luận định giá trị tài sản số 40/KL-PTCKH của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng UBND TP.Vũng Tàu vào ngày 20/01/2021 thì giá trị tài sản của chiếc ĐTDĐ hiệu Samsung, chiếc ĐTDĐ hiệu Iphone, đồng hồ đeo tay hiệu Apple Watch tại thời điểm bị chiếm đoạt là 28.500.000 đồng. Như vậy tổng giá trị tài sản của anh Tiến bị chiếm đoạt là 40.500.000 đồng.

Vụ thứ ba: Vào rạng sáng ngày 20/12/2020, V tiếp tục leo từ nhà địa chỉ 21/3 đường 3/2 qua khu vực hẻm 149 đường K. V đi lại trong hẻm thì phát hiện nhà số 149/2 đường K, Phường T, TP.Vũng Tàu của bà Nguyễn Thị Thu H (sinh năm 1970) có nhiều cửa sổ nên đã trèo qua tường rào vào trong sân. Khi đi ra bên hông nhà thấy cửa thông gió phòng vệ sinh mở nên V leo vào trong lên phòng ngủ đối diện cầu thang, V thấy ông Trần Ngọc M (sinh năm 1960; là chồng bà H) nằm ngủ trong phòng, trên đầu giường để 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus, màu đen nên lấy trộm. Rồi V tiếp tục đi qua phòng ngủ cạnh cầu thang thấy bà Hằng đang ngủ say trong phòng; trên đầu giường ngủ để 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus, màu trắng nên tiếp tục lấy trộm. Sau đó, V theo cầu thang đi xuống phòng bếp thì thấy trên bàn ăn để 01 giỏ sách nên đã lục lọi lấy số tiền 12.000.000 đồng bên trong giỏ, giấy tờ tùy thân và giỏ sách thì để lại. Sau khi lấy được tất cả tài sản, V mở cửa sau nhà đi ra ngoài rồi leo qua hàng rào ra đường tàu thoát.

Bản kết luận định giá trị tài sản số 104/KL-PTCKH của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng UBND TP.Vũng Tàu vào ngày 07/07/2021 thì giá trị chiếc ĐTDĐ hiệu Iphone 7 Plus, màu đen và chiếc ĐTDĐ hiệu Iphone 7 plus, màu trắng tại thời điểm bị chiếm đoạt là 9.548.000 đồng. Như vậy tổng giá trị tài sản của bà Hằng bị chiếm đoạt là 21.548.000 đồng.

Vụ thứ tư: Khi ra tới đường, V trông thấy nhà số 149/1 đường K, Phường T, TP.Vũng Tàu của chị Trịnh Hồng Ng (sinh năm 1985) nên tiếp tục trèo qua tường rào vào trong sân nhà. Tại đây, V thấy giữa sân để 01 xe máy hiệu Honda Lead, màu đồng, biển số 72C1 – 079.82, trên xe cắm sẵn chìa khóa nên đã lục lọi trong cốp xe thấy 01 ví da lấy trộm số tiền 2.000.000 đồng rồi bỏ lại ví vào cốp xe. Khi V đi men theo tường rào ngôi nhà thì thấy có cửa thông gió tại cầu thang nên đã trèo vào trong. V thấy trên bàn tại lầu 1 để 02 điện thoại di động (gồm 01 ĐTDĐ hiệu Iphone XS, 01 ĐTDĐ hiệu Iphone XS Max) nên đi tới lấy rồi theo cầu thang xuống phòng khách dưới nhà. Tại đây, V thấy trong tủ dưới

nhà để 01 chai rượu Chivas 18 nên đã lấy trộm. Sau đó, V cầm toàn bộ tài sản lấy trộm được đi ra bằng cửa sổ tại phòng khách, rồi leo qua hàng rào ra ngoài tàu thoát.

Bản kết luận định giá trị tài sản số 103/KL-PTCKH của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng UBND TP.Vũng Tàu vào ngày 07/07/2021 thì giá trị chiếc ĐTDD hiệu Iphone XS, chiếc ĐTDD hiệu Iphone XS Max tại thời điểm bị chiếm đoạt là 20.000.000 đồng và chai rượu Chivas 18 (tức chổi định giá). Như vậy tổng giá trị tài sản của chị Ngát bị chiếm đoạt là 22.000.000 đồng.

Vụ thứ năm: Vào rạng sáng ngày 07/02/2021, V đi bộ ngang qua nhà số 25 (A17) đường K, Phường T, TP.Vũng Tàu của anh Nguyễn Thế Q (sinh năm 1980) V đã leo lên cây, rồi đu theo cành cây nhảy qua hàng rào kẽm gai leo vào trong sân nhà. V đi kiểm tra các cửa sổ xung quanh nhà thì thấy cửa sổ phòng ở tầng trệt sau nhà không khóa nên đã mở cửa leo vào trong phòng. Từ đây, V mở cửa phòng đi lục lọi trong nhà. V đi ra ngoài chỗ để xe ô tô nhưng không lục lọi được tài sản gì, nên đi ra phòng khách rồi theo cầu thang đi lên lầu thì thấy bên trái cầu thang có 01 phòng ngủ, bên trong vợ chồng anh Quang đang ngủ say. Trên kệ cạnh cửa ra vào trong phòng ngủ, V thấy có 01 giỏ xách nên đã lấy rồi đi theo cầu thang xuống lại phòng khách lục lọi thấy bên trong có 01 cọc tiền gồm nhiều mệnh giá khác nhau và 01 cọc bao lì xì màu đỏ, 01 ĐTDD hiệu Iphone 12 Pro, màu xanh. V cầm toàn bộ tài sản, còn giỏ xách và giấy tờ tùy thân thì bỏ lại. Sau đó, V đi theo đường cũ ra ngoài sân, khi ra ngoài sân, V đứng ở góc sau nhà tiếp tục mở hết toàn bộ bao lì xì thì thấy bên trong là tiền mệnh giá 200.000 đồng. V đã bỏ lại chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro vừa mới chiếm đoạt cùng với vỏ bao lì xì rồi leo trở ra ngoài đường lớn tàu thoát. Sau khi về phòng trọ tại TP.Biên Hòa, V đếm số tiền chiếm đoạt được tổng cộng là 100.000.000 đồng.

Với số tiền này, V đã mua 01 ĐTDD hiệu Iphone 12 Promax, màu xanh với giá 31.990.000 đồng tại cửa hàng thế giới di động; số tiền còn lại V đã tiêu xài cá nhân hết. Sau khi tiêu hết tiền, V đã mang chiếc điện thoại này đến cầm cố tại tiệm dịch vụ cầm đồ Kim Dinh của ông Nguyễn Đình T tại địa chỉ số 03, tổ 13, phường B, TP.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (Cơ quan điều tra đã thu giữ hợp đồng cầm đồ từ Vũ) với số tiền 20.000.000 đồng.

Tại Cơ quan Điều tra, V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng:

- Cơ quan điều tra đã thu giữ từ Nguyễn Đình T : 01 ĐTDD hiệu Iphone 12 Promax, màu xanh, số imei 353854135743337 hiện chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu quản lý, chờ xử lý; 01 CMND bản photo số 271936687 mang tên Phan Hoàng Danh V ; 01 hợp đồng cầm đồ ngày 15/04/2021 của tiệm dịch vụ cầm đồ Kim Dinh tại địa chỉ 03, tổ 13, phường B, TP.Biên Hòa,

tỉnh Đồng Nai; 01 giấy biên nhận thanh toán kiểm phiếu giao hàng ngày 07/02/2021 của cửa hàng Thế giới di động.

- Tạm giữ từ Phan Hoàng Danh V : 01 hợp đồng cầm đồ ngày 15/04/2021 của tiệm dịch vụ cầm đồ Kim Dinh tại địa chỉ số 03, tổ 13, phường B, TP.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Rà soát camera gắn xung quanh hiện trường thu giữ: 01 đoạn video do camera ghi lại vụ “Trộm cắp tài sản” tại 149/8 đường K, Phường T, TP.Vũng Tàu; 03 đoạn video do camera ghi lại vụ “Trộm cắp tài sản” tại 36 đường C, Phường T, TP. Vũng Tàu.

Các vật chứng trên, hiện chuyển theo hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự:

- Ông Lê Hồng T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 7.000.000 đồng;
- Anh Trần Minh T yêu cầu bị cáo bồi thường theo kết luận của hội đồng định giá tài sản trong tố tụng số tiền là 40.500.000 đồng;
- Bà Nguyễn Thị Thu H không yêu cầu bồi thường;
- Chị Trịnh Hồng Ng yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 20.000.000 đồng;
- Anh Nguyễn Thế Q yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 100.000.000 đồng;
- Ông Nguyễn Đình T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 20.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số 253/CT-VKS ngày 06/09/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố Phan Hoàng Danh V về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 173, điểm s, r Khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX buộc bị cáo phải bồi thường số tiền theo yêu cầu của các đương sự nêu trên. Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX tuyên trả lại bị cáo 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 12 Promax, màu xanh, số imei 353854135743337 và tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án các chứng cứ khác.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng và ý kiến luận tội của Viện kiểm sát, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh; bị cáo không có ý kiến gì tự bào chữa cho hành vi phạm tội của mình, chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Vũng Tàu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Trong khoảng thời gian từ 09/11/2020 đến 07/02/2021, Phan Hoàng Danh V đã thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Vũng Tàu với tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là **191.048.000** đồng (Một trăm chín một triệu không trăm bốn mươi tám ngàn đồng) của các bị hại là Lê Hồng T, Trần Minh T, Nguyễn Thị Thu H, Trịnh Hồng Ng, Nguyễn Thế Q .

Bị cáo 05 lần thực hiện hành vi trộm cắp với tổng số tiền **191.048.000** đồng và đều lấy các lần phạm tội làm nghề sinh sống và lấy kết quả của việc phạm tội làm nguồn sống chính vì vậy, hành vi bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương, gây tâm lý bức xúc cho nhân dân trong cộng đồng dân cư. Bị cáo là người có nhân thân xấu đã 02 lần bị Tòa án kết án về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng khi ra tù không lấy đó làm bài học tu sửa bản thân để trở thành người có ích cho gia đình và xã hội mà lại tiếp tục lao vào con đường phạm tội. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục cải tạo riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo 05 lần thực hiện hành vi trộm cắp và mỗi lần đều trên 2.000.000 đồng nên thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần theo quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

- Ông Lê Hồng T yêu cầu bồi thường số tiền 7.000.000 đồng;
- Anh Trần Minh T yêu cầu bồi thường theo kết luận của hội đồng định giá tài sản trong tố tụng số tiền là 40.500.000đồng;
- Chị Trịnh Hồng Ng yêu cầu bồi thường số tiền 20.000.000 đồng;
- Anh Nguyễn Thế Q yêu cầu bồi thường số tiền 100.000.000 đồng;
- Ông Nguyễn Đình T yêu cầu bồi thường số tiền 20.000.000 đồng.

Bị cáo đồng ý bồi thường số tiền trên cho ông Tư, anh Tiến, chị Ngát, anh Quang và ông Tiểu nên HĐXX ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo.

Riêng bà Nguyễn Thị Thu H không yêu cầu bồi thường nên HĐXX không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 12 Promax, màu xanh, số imei 353854135743337 là của bị cáo V nên trả lại cho bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- 01 CMND bản photo số 271936687 mang tên Phan Hoàng Danh V ; 02 hợp đồng cầm đồ ngày 15/04/2021 của tiệm dịch vụ cầm đồ Kim Dinh tại địa chỉ 03, tổ 13, phường B, TP.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; 01 giấy biên nhận thanh toán kiểm phiếu giao hàng ngày 07/02/2021 của cửa hàng Thế giới di động; 01 đoạn video do camera ghi lại vụ “Trộm cắp tài sản” tại 149/8 đường Ki, Phường T, TP.Vũng Tàu; 03 đoạn video do camera ghi lại vụ “Trộm cắp tài sản” tại 36 đường C, Phường T, TP. Vũng Tàu, là chứng cứ liên quan đến vụ án nên tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[8] Đối với ông Nguyễn Đình T chủ tiệm dịch vụ cầm đồ Kim Dinh khi cầm các tài sản do V mang đến bán không biết là tài sản do trộm cắp mà có nên không xử lý hình sự là đúng quy định của pháp luật.

[9] Về án phí : Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: **Phan Hoàng Danh V** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Áp dụng: Điểm b, c khoản 2 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 50 Bộ luật hình sự;
Xử phạt: **Phan Hoàng Danh V: 06 (Sáu) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày 10/5/2021.
3. Trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự:

Buộc Phan Hoàng Danh V có nghĩa vụ:

- Bồi thường cho ông Lê Hồng T: 7.000.000đ (Bảy triệu đồng);
- Bồi thường cho anh Trần Minh T: 40.500.000đ (Bốn mươi triệu năm trăm ngàn đồng);
- Bồi thường cho chị Trịnh Hồng Ng: 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng);
- Bồi thường cho anh Nguyễn Thế Q: 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng);
- Bồi thường cho ông Nguyễn Đình T: 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trả lại cho bị cáo Phan Hoàng Danh V: 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 12 Promax, màu xanh, số imei 353854135743337, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án: 01 CMND bản photo số 271936687 mang tên Phan Hoàng Danh V ; 02 hợp đồng cầm đồ ngày 15/04/2021 của tiệm dịch vụ cầm đồ Kim Dinh tại địa chỉ 03, tổ 13, phường Long Bình, TP.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; 01 giấy biên nhận thanh toán kiểm phiếu giao hàng ngày 07/02/2021 của cửa hàng Thế giới di động; 01 đoạn video do camera ghi lại vụ “Trộm cắp tài sản” tại 149/8 đường Ki, Phường T, TP.Vũng Tàu; 03 đoạn video do camera ghi lại vụ “Trộm cắp tài sản” tại 36 Trần Văn Thời, Phường 8, TP. Vũng Tàu.

Vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 241/BB.THA ngày 21-9-2021.

5. Án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 9.375.000 đ (Chín triệu ba trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai, để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND thành phố Vũng Tàu;
- Công an thành phố Vũng Tàu;
- Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố Vũng Tàu;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Thị Thu Nga